

Bản án số: 09/2019/HSST

Ngày: 13 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Nh;

2/ Ông Lê Ngọc Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 171/2019/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2019/QĐXXST-HS ngày 24/12/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1985, tại: TP. Hồ Chí Minh; trú tại: 33/28A Lê Trọng T, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 03/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1956, và bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1959; vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1990; con: Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 19/01/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội: “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2006/HS-ST. Ngày 27/8/2009 chấp hành xong hình phạt tù (theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 732/GCN của Trại giam Xuyên Mộc).

- Bị bắt tạm giữ ngày 31/8/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh năm 1981; trú tại: 17/14/4 Trần Văn O, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị N, sinh năm 1993; trú tại: 273 Âu C, phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 30/8/2019 Nguyễn Ngọc T điều khiển xe đạp chở con là Nguyễn Ngọc Th học sinh lớp 2/12 trường tiểu học Đoàn Thị Đ số 14 – 16 Trần Văn Ơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, vào đến sân trường thì T phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Wave S, màu đỏ đen, biển số 59V2-002.35 của chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh dựng trên sân trường, trước phòng thư viện có cắm sẵn chìa khóa trên xe. Do cần tiền tiêu xài và trả nợ, nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Sau khi đưa con vào lớp học thì T chạy xe đạp về nhà rồi đi bộ quay lại trường tiểu học Đoàn Thị Đ đẩy lùi và quay đầu xe mô tô Wave S, biển số 59V2 – 002.35, rồi ngồi lên xe, mở khóa chạy ra cổng trường. T chạy xe vừa trộm được đến tiệm cầm đồ Long Phát tại 273 Âu C, phường 5, quận 11. Tại đây, T mở yên xe và thấy có giấy đăng ký xe sẵn trong cốp nên dẫn xe vào tiệm cầm đồ và sử dụng tên Đỗ Minh S kèm giấy phép lái xe tên Đỗ Minh S do T nhặt được ngoài đường và nói xe của gia đình mua lại chưa sang tên, đồng thời viết đơn cam kết xe này là tài sản riêng của mình rồi cầm xe cho chị Lê Thị N với số tiền 8.000.000 đồng. Sau đó, T dùng số tiền cầm xe trả nợ hết 5.000.000 đồng, giữ trong người 3.000.000 đồng. Về phía chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh đến 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi ra lấy xe thì phát hiện xe bị mất nên đến Công an phường Tân Sơn Nhì trình báo.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã mời Nguyễn Ngọc T về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 303/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban quận Tân Phú kết luận: 01 xe mô tô, hiệu Honda Wave S, biển số 59V2-002.35, trị giá: 15.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 xe mô tô, hiệu Honda Wave S, biển số 59V2-002.35 và tiến hành lập biên bản giao trả cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh. Chị Nh đã nhận lại đầy đủ tài sản, nên không yêu cầu bồi thường. Chị Lê Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm cố chiếc xe 8.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: quá trình điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc T các tài sản sau:

- 01 Giấy phép lái xe số AU629856 mang tên Đỗ Minh S. Qua xác minh, quá trình sử dụng anh S đã làm mất và hiện đã được cấp lại giấy phép lái xe mới.

- 01 xe đạp màu vàng dùng để chở con đi học.

- 01 áo thun màu xanh, 01 quần tây dài màu đen, 01 đôi dép quai kẹp màu nâu, Tài mặc khi phạm tội.

- Số tiền 3.000.000 đồng cầm xe còn lại.

- 01 điện thoại di động Nokia C1, màu đen, số Imei: 359060/04/552905/5.

- 01 xe mô tô Wave S, biển số 59V2-002.35 do chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nh.

- 01 Hợp đồng cầm cố tài sản số B0057790 của dịch vụ cầm đồ Long Phát; 01 đơn xin cam kết tài sản riêng ghi tên Đỗ Minh S;

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh có in chữ “Ắc quy AMARON hợp kim bạc”.
T đội khi lái xe đi cầm đồ.

- 01 USB chứa Video ghi lại Tài cầm xe; 01 đĩa CD chứa nội dung Tài trộm xe tại trường Đoàn Thị Đ;

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSQ.TP ngày 16 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: do cần tiền để trả nợ và tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên vào khoảng 12 giờ, ngày 30/8/2019, tại sân trường tiểu học Đoàn Thị Đ, tọa lạc tại số 14 – 16 đường Trần Văn Ơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh. Nguyễn Ngọc T đã lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Wave S, màu đỏ - đen, biển số 59V2 – 002.35 (trị giá 15.000.000 đồng) của chị Nh. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây

mất an ninh trật tự ở địa phương. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Nhất là tình trạng trộm cắp xảy ra trên địa bàn quận Tân Phú ngày càng nhiều, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Tài sản đã kịp thời thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 xe mô tô Wave S, màu đỏ - đen, biển số 59V2 – 002.35 và tiến hành lập biên bản giao trả cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh. Chị Nh đã nhận lại đầy đủ tài sản, nên không yêu cầu bồi thường. Đối với số tiền cầm cố xe 8.000.000 đồng, chị Lê Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường, xét thấy đây là khoản tiền thu nhập bất hợp pháp, nên HĐXX buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 xe đạp màu vàng bị cáo dùng để chở con đi học; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có in chữ “Ắc quy AMARON hợp kim bạc”. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, nghĩ nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với số tiền: 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia C1, màu đen, số Imei: 359060/04/552905/5 tạm giữ của bị cáo, nghĩ nên tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với số tiền nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 áo thun màu xanh, 01 quần tây dài màu đen, 01 đôi dép quai kẹp màu nâu, T mặc khi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng và không yêu cầu nhận lại, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe số AU629856 mang tên Đỗ Minh S; 01 Hợp đồng cầm cố tài sản số B0057790 của dịch vụ cầm đồ Long Phát; 01 USB chứa Video ghi lại Tài cầm xe; 01 đĩa CD chứa nội dung Tài trộm xe tại trường Đoàn Thị Đ; 01 Hợp đồng cầm cố xe, 01 đơn cam kết tài sản riêng. Xét đây là chứng cứ của vụ án, nên lưu hồ sơ là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô Wave S, biển số 59V2-002.35 do chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nh là phù hợp.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 234/PNK ngày 06/9/2019 của Công an quận Tân Phú).

[7] *Án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

[1] Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[3] Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 31/8/2019.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T: 01 xe đạp màu vàng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có in chữ "Ắc quy AMARON hợp kim bạc".

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu xanh, 01 quần tây dài màu đen, 01 đôi dép quai kẹp màu nâu thu giữ của bị cáo.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp lại số tiền: 8.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền: 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia C1, màu đen, số Imei: 359060/04/552905/5 tạm giữ của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án đối với số tiền nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 234/PNK ngày 06/9/2019 của Công an quận Tân Phú).

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Người Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THADS quận Tân Phú;
- Công an Q.Tân Phú;
- Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành

